

**BỘ NÔNG NGHIỆP  
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN  
CỤC BẢO VỆ THỰC VẬT**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /BVTV- HTQT  
v/v tăng cường quản lý mã số vùng  
trồng, cơ sở đóng gói phục vụ xuất  
khẩu

*Hà Nội, ngày tháng năm 2022*

Kính gửi: Sở Nông nghiệp và PTNT các tỉnh, thành phố

Trong thời gian vừa qua, công tác thiết lập và quản lý mã số vùng trồng, cơ sở đóng gói phục vụ xuất khẩu đã đạt được nhiều kết quả tích cực tuy nhiên trong quá trình triển khai vẫn còn một số hạn chế, vướng mắc cần được giải quyết như công tác giám sát còn chưa được thực hiện đồng bộ; công tác tuyên truyền, tập huấn còn chưa được sâu rộng; nhiều địa phương còn chưa thực sự quan tâm đến nhiệm vụ này; thông tin nhiễu loạn gây hiểu nhầm cho các tổ chức, cá nhân tham gia sản xuất, xuất khẩu nông sản. Để việc thiết lập và cấp mã số vùng trồng được thực hiện có hiệu quả, công khai, minh bạch trong thời gian tới, Cục Bảo vệ thực vật (BVTV) đề nghị Sở Nông nghiệp và PTNT các tỉnh, thành phố (sau đây gọi là Sở Nông nghiệp) quán triệt và triển khai các nội dung sau:

1. Về quy trình thiết lập và quản lý vùng trồng, cơ sở đóng gói:

- Cơ quan chuyên môn về bảo vệ và kiểm dịch tại địa phương (sau đây gọi là chung là cơ quan chuyên môn địa phương) tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính đầy đủ, phù hợp của hồ sơ và tiến hành kiểm tra thực tế.

- Trên cơ sở kiểm tra thực tế, cơ quan chuyên môn địa phương hoàn thiện biên bản và hồ sơ vùng trồng, cơ sở đóng gói theo quy định của từng thị trường để gửi về Cục Bảo vệ thực vật. Danh sách hồ sơ cần thiết tham khảo tại Phụ lục của văn bản này.

- Cục Bảo vệ thực vật soát xét lại hồ sơ và phản hồi lại cho cơ quan chuyên môn địa phương đồng thời gửi hồ sơ hoặc danh sách cho các nước nhập khẩu để được phê duyệt hoặc cấp mã số. Thời điểm gửi danh sách/hồ sơ này có thể là gửi ngay sau khi nhận được từng bộ hồ sơ hoặc định kỳ tùy thuộc vào yêu cầu của nước nhập khẩu (ví dụ với Hoa Kỳ thì gửi ngay sau khi soát xét hồ sơ đạt yêu cầu, với Trung Quốc thì định kỳ là 3 tháng/lần hoặc theo yêu cầu của phía Tổng cục Hải quan Trung Quốc...)

- Sau khi nhận được thông tin phê duyệt hoặc mã số được cấp của nước nhập khẩu, Cục BVTV thông báo ngay bằng văn bản cho cơ quan chuyên môn địa phương trong đó đề nghị rõ cơ quan chuyên môn địa phương phải thông báo bằng văn bản cho chủ sở hữu hoặc người đại diện vùng trồng, cơ sở đóng gói đồng thời tiến hành giám sát việc đảm bảo tuân thủ yêu cầu của nước nhập khẩu.

2. Chỉ đạo cơ quan chuyên môn về bảo vệ và kiểm dịch thực vật tại địa phương:

- Tiếp tục thực hiện tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra thực tế và gửi các hồ sơ đạt yêu cầu về Cục để chuyển nước nhập khẩu xem xét, phê duyệt, cấp mã số. Toàn bộ các thông tin về diện tích, sản lượng, sự đồng thuận các hộ nông dân tham gia vào vùng trồng cũng như các điều kiện kỹ thuật khác phải được các cơ quan chuyên môn về bảo vệ và kiểm dịch thực vật ở địa phương kiểm tra, xem xét đầy đủ trước khi gửi hồ sơ về Cục. Cơ quan chuyên môn địa phương chịu trách nhiệm về tính chính xác và phù hợp của hồ sơ.

- Giải quyết ngay các hồ sơ đề nghị của chủ sở hữu hoặc người đại diện vùng trồng, cơ sở đóng gói trên cơ sở tuân thủ đúng quy định, minh bạch, trách nhiệm. Trường hợp, chưa đạt yêu cầu phải có hướng dẫn cụ thể, rõ ràng tránh để người dân, doanh nghiệp đi lại nhiều lần.

- Thực hiện giám sát các vùng trồng, cơ sở đóng gói đã được cấp mã số theo đúng hướng dẫn và quy định của nước nhập khẩu, đảm bảo các vùng trồng, cơ sở này luôn luôn duy trì được tình trạng đáp ứng yêu cầu của nước nhập khẩu.

- Hướng dẫn người dân, doanh nghiệp sử dụng phần mềm Nhật ký đồng ruộng, phần mềm Quản lý cơ sở đóng gói để cập nhật đầy đủ các thông tin theo yêu cầu của nước nhập khẩu.

3. Bố trí nguồn lực đảm bảo thực hiện tốt công tác thiết lập và quản lý mã số vùng trồng. Tùy thuộc vào tình hình cụ thể của địa phương để chủ động tổ chức thực hiện công tác thiết lập, quản lý mã số vùng trồng, cơ sở đóng gói trên cơ sở cơ quan chuyên ngành về bảo vệ và kiểm dịch thực vật cấp tỉnh là cơ quan đầu mối triển khai.

4. Đẩy mạnh tuyên truyền các quy định về kiểm dịch thực vật, an toàn thực phẩm nói chung cũng như về vùng trồng, cơ sở đóng gói nói riêng theo yêu cầu của nước nhập khẩu. Cục đã gửi các video về quy trình thiết lập, giám sát, xử lý các trường hợp không tuân thủ liên quan đến mã số vùng trồng, cơ sở đóng gói, đề nghị các Sở Nông nghiệp tiếp tục phối hợp với các cơ quan truyền thông

tại địa phương phát trên các đài truyền thanh, truyền hình địa phương, báo địa phương để người dân, doanh nghiệp nắm rõ và tuân thủ đúng.

5. Có kế hoạch hàng năm về việc tập huấn tổ chức, cá nhân liên quan đến mã số vùng trồng, cơ sở đóng gói nông sản tại địa phương.

Vậy, Cục Bảo vệ thực vật đề nghị Sở Nông nghiệp và PTNT các tỉnh, thành phố nghiêm túc thực hiện các nội dung trên. Trong quá trình thực hiện, có khó khăn, vướng mắc đề nghị liên hệ ngay về Cục BVTV để phối hợp giải quyết kịp thời./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Bộ trưởng Lê Minh Hoan (để báo cáo);
- Thứ trưởng Nguyễn Hoàng Hiệp (để báo cáo);
- Các Phó cục trưởng (để thực hiện);
- Chi cục Trồng trọt và BVTV các tỉnh (để thực hiện);
- Báo Nông nghiệp Việt Nam (để tuyên truyền)
- Lưu VT, HTQT.

**CỤC TRƯỞNG**

**Hoàng Trung**

# PHỤ LỤC HỒ SƠ VÙNG TRỒNG VÀ CƠ SỞ ĐÓNG GÓI

(Phụ lục kèm theo công văn số /BVTV- HTQT  
ngày ... .. /... .. /2022 của Cục Bảo vệ thực vật)

## I. HỒ SƠ VÙNG TRỒNG

1. Văn bản đề nghị của cơ quan chuyên môn địa phương kèm theo biên bản kiểm tra thực tế
2. Tờ khai kỹ thuật
3. Nhật ký canh tác
4. Văn bản cam kết của các hộ nông dân cho tổ chức hoặc cá nhân đại diện vùng trồng và quản lý sử dụng mã số sau khi được phê duyệt (*Trường hợp Doanh nghiệp đứng tên hoặc nhiều hộ tham gia vùng trồng*)
5. Kết quả giám sát sinh vật gây hại theo Tiêu chuẩn quốc tế về các biện pháp KDTV số 6 (*chỉ áp dụng nếu nước nhập khẩu yêu cầu ví dụ thị trường Trung Quốc*)
6. Hồ sơ khác theo yêu cầu của nước nhập khẩu nếu có (ví dụ báo cáo giám sát ruồi đục quả 3 tháng gần nhất áp dụng với Cây có múi, xoài xuất khẩu sang EU...)

## II. DANH SÁCH HỒ SƠ CƠ SỞ ĐÓNG GÓI

1. Văn bản đề nghị của cơ quan chuyên môn địa phương kèm theo biên bản kiểm tra thực tế
2. Tờ khai kỹ thuật
3. Quy trình đóng gói và sơ đồ mặt bằng
4. Hồ sơ truy xuất nguồn gốc sản phẩm; quản lý sinh vật gây hại; vệ sinh khử khuẩn nhà xưởng.
5. Hồ sơ người lao động
6. Hồ sơ khác theo yêu cầu của nước nhập khẩu nếu có (*ví dụ biện pháp phòng chống Covid 19 đối với thị trường Trung Quốc*)